

KẾT LUẬN

**Kiểm tra việc chấp hành các quy định về công tác tuyển sinh
và tổ chức đào tạo lái xe lái xe cơ giới đường bộ đối với
Công ty TNHH Giáo dục nghề nghiệp Nam Tây Nguyên**

Thực hiện Quyết định số 68/QĐ-TTS ngày 02/4/2021 của Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông, kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định về công tác tuyển sinh và tổ chức đào tạo lái xe đối với các cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.

Xét báo cáo kết quả kiểm tra ngày 16/4/2021 của Đoàn kiểm tra, Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông kết luận kiểm tra việc chấp hành các quy định về công tác tuyển sinh và tổ chức đào tạo lái xe đối với Công ty TNHH Giáo dục nghề nghiệp Nam Tây Nguyên, địa chỉ: Thôn 6, Xã Đắk Wer, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

A. NỘI DUNG KIỂM TRA

I. Công tác tuyển sinh

1. Xây dựng và công khai quy chế tuyển sinh

Cơ sở đào tạo có xây dựng Quy chế tuyển sinh và quản lý đào tạo ban hành tại Quyết định số 01/QĐ-TTGDNNTN ngày 02/01/2020 về việc ban hành quy chế quản lý nghề đào tạo lái xe và niêm yết công khai tại Bộ phận tuyển sinh của cơ sở đào tạo theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017.

Nhận xét: Qua công tác kiểm tra, Cơ sở đào tạo tổ chức tuyển sinh tại trụ sở chính (Bộ phận tuyển sinh), việc tiếp nhận hồ sơ của học viên được thực hiện tại Trung tâm đảm bảo theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 9 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017; phiếu thu tiền, bản hồ sơ được lập đúng địa điểm quy định tại Quy chế tuyển sinh.

2. Hồ sơ học viên học lái xe

2.1. Kiểm tra xác suất hồ sơ của 10 học viên học lái xe lần đầu, trong đó: 05 học viên hạng B2 khoá 154 gồm: Trần Minh Hùng, Nguyễn Thị Thuỷ Trang, Hoàng Văn Trường, Nguyễn Duy Phương, Lê Thị Nhung; 05 học viên hạng C khoá 64 gồm: Lê Văn Hải, Lê Hữu Tuấn, Trần Đức Thi, Nguyễn Thái Hoàng, Vi Xuân Thảo. Kết quả: Điều kiện người học lái xe đảm bảo theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017; hồ sơ của người học lái xe gồm có: Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe và bảng trích ngang học viên đăng ký học lái xe; Giấy khám sức khỏe của người lái xe; Hợp đồng đào tạo lái xe đã được xác lập giữa người học và giám đốc cơ sở đào tạo; Bản sao giấy chứng



minh nhân dân đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017.

* *Tồn tại:* Hợp đồng đào tạo lái xe ô tô của 05 học viên hạng C khoá 64 (gồm: Lê Văn Hải, Lê Hữu Tuấn, Trần Đức Thi, Nguyễn Thái Hoàng, Vi Xuân Thảo) không quy định mức học phí.

2.2. Kiểm tra xác suất hồ sơ 04 học viên học lái xe nâng hạng DK49 gồm: Phan Thanh Phương, Đoàn Văn Hưng, Nguyễn Đỗ Học Vương, Nguyễn Xuân Tiến.

Kết quả:

+ 04/04 hồ sơ đảm bảo điều kiện người học lái xe theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017;

+ Hồ sơ của người học lái xe của 04/04 học viên đảm bảo theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017, gồm có: Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe và bảng trích ngang học viên đăng ký học lái xe; Giấy khám sức khỏe của người lái xe; Hợp đồng đào tạo lái xe ô tô được xác lập giữa người học và giám đốc cơ sở đào tạo; Bản sao giấy chứng minh nhân dân; Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn; Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên; Bản sao giấy phép lái xe.

* *Tồn tại:* Hợp đồng đào tạo lái xe ô tô của 02/04 học viên (gồm: Phan Thanh Phương, Đoàn Văn Hưng) không quy định mức học phí.

3. Thu học phí đào tạo học lái xe cơ giới đường bộ

3.1. Cơ sở đào tạo đã xây dựng và thực hiện quy định về học phí đào tạo tại Quyết định số 25/QĐ-CTYNTN ngày 24/8/2016 về ban hành mức thu học phí đào tạo lái xe cơ giới đường bộ, Thông báo số 24/TB-CTNTN ngày 24/8/2016 về việc ban hành định mức thu học phí đào tạo lái xe cơ giới đường bộ và Thông báo số 26/TB-CTNTN ngày 24/8/2016 về việc đính chính, trong đó quy định mức thu học phí đào tạo lái xe cơ giới đường bộ và niêm yết công khai tại Bộ phận tuyển sinh như sau:

+ Giấy phép lái xe mô tô hạng A1:	140.000 đồng;
+ Giấy phép lái xe mô tô hạng A2:	1.410.000 đồng;
+ Giấy phép lái xe hạng A3:	2.420.000 đồng;
+ Giấy phép lái xe máy kéo hạng A4:	1.500.000 đồng;
+ Giấy phép lái xe ô tô hạng B1:	5.650.000 đồng;
+ Giấy phép lái xe ô tô hạng B2:	5.540.000 đồng;
+ Giấy phép lái xe ô tô hạng C:	7.150.000 đồng;
+ Giấy phép lái xe ô tô B1 lên B2:	1.250.000 đồng;
+ Giấy phép lái xe ô tô B2 lên C; C lên D; D lên E:	2.550.000 đồng;
+ Giấy phép lái xe ô tô B2 lên D; C lên E:	3.850.000 đồng;

12/11/2017

3.2. Kiểm tra xác suất việc thu học phí của của 10 học viên khoá B2 và C, trong đó: 05 học viên hạng B2 khoá 154 gồm: Trần Minh Hùng, Nguyễn Thị Thuý Trang, Hoàng Văn Trường, Nguyễn Duy Phương, Lê Thị Nhung; 05 học viên hạng C khoá 64 gồm: Lê Văn Hải, Lê Hữu Tuấn, Trần Đức Thi, Nguyễn Thái Hoàng, Vi Xuân Thảo. Kết quả: Cơ sở đào tạo chưa có phiếu thu và xuất hoá đơn theo quy định.

** Tồn tại:* Cơ sở đào tạo chưa có phiếu thu và xuất hoá đơn đối với 05 học viên hạng B2 khoá 154 và 05 học viên hạng C khoá 64 theo quy định.

3.3. Kiểm tra xác suất việc thu học phí của 04 học viên học lái xe nâng hạng D khoá 49 gồm: Phan Thanh Phương, Đoàn Văn Hưng, Nguyễn Đỗ Học Vương, Nguyễn Xuân Tiến. Kết quả: Cơ sở đào tạo có phiếu thu và đúng theo mức học phí đào tạo đã niêm yết, xuất hoá đơn cho học viên toàn khoá.

** Tồn tại:* Phiếu thu học phí của 04 học viên hạng D khoá 49 không có xác nhận của Kế toán trưởng, ký và đóng dấu của Giám đốc Cơ sở đào tạo theo quy định; chưa xuất hoá đơn cho từng học viên theo quy định.

II. Công tác tổ chức đào tạo, giáo vụ

1. Kiểm tra xác suất việc xây dựng tiến độ đào tạo và kế hoạch đào tạo của 05 khóa, gồm: B2K154, B2K171, B2K174, CK64 và DK49, kết quả:

- Có xây dựng tiến độ đào tạo lái xe ô tô các hạng của năm 2021 đảm bảo theo phụ lục số 05 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 và đã niêm yết công khai tiến độ đào tạo tại phòng tuyển sinh và trên bảng thông tin của trung tâm.

- Đơn vị có xây dựng kế hoạch đào tạo của từng khóa đảm bảo theo phụ lục số 04 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017.

2. Kiểm tra sổ theo dõi thực hành lái xe của khóa B2K124, B2K119, B2K111, DK44 và EK77, kết quả: Có lập, ghi cơ bản các nội dung trong sổ theo dõi thực hành lái xe theo mẫu quy định tại phụ lục số 6 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017.

3. Kiểm tra về kết quả thi, cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp từ ngày 01/11/2020 đến ngày 31/3/2021, kết quả:

Về kết quả thi, cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp: Trung tâm đã tổ chức thi tốt nghiệp 29 khóa với tổng số học viên dự thi là 1.560 học viên, trong đó: Hạng B2 có 17 khóa với 1.480 học viên, hạng D có 06 khóa với 80 học viên, hạng E có 06 khóa với 60 học viên. Số học viên đạt tốt nghiệp là 1.560 học viên, tỷ lệ tốt nghiệp là 100%.

4. Kiểm tra về lưu lượng đào tạo và quy mô tuyển sinh: Từ ngày 01/11/2020 đến ngày 31/3/2021, Trung tâm đã tổ chức đào tạo 75 khóa với tổng số 5.185 học viên (hạng B1 có 07 khóa với 350 học viên, hạng B2 có 42 khóa với 3.635 học viên, hạng C có 12 khóa với 1008 học viên, nâng hạng D có 06 khóa với 76 học

viên, nâng hạng E có 08 khóa với 116 học viên). Số lượng học viên đào tạo lái xe ô tô cao nhất tại một thời điểm là 1.525 học viên (nằm trong khoảng thời gian từ ngày 04/1/2021 đến ngày 10/1/2021) đảm bảo lưu lượng đào tạo cho phép theo quy định tại Giấy phép đào tạo lái xe số 2331/SGTVT-VT ngày 03/11/2020 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông. Số lượng học viên học lái xe ô tô đến thời điểm kiểm tra là 2.696 người chưa vượt với quy mô tuyển sinh cho phép tại Giấy chứng nhận số 06/2020/CNĐKHĐ-LĐTĐBXH ngày 10/4/2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông cấp với quy mô tuyển sinh/năm cho phép là 6.500 học viên.

5. Sổ lên lớp, sổ cấp chứng chỉ:

- Sổ cấp chứng chỉ: Việc cấp chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo được Trung tâm lập sổ theo mẫu quy định, có ký nhận của học viên và ghi chép đầy đủ các nội dung trong sổ

- Sổ lên lớp: Tiến hành kiểm tra sổ lên lớp của 05 khóa đào tạo, gồm: B2K124, B2K119, B2K111, DK44 và EK77, kết quả: Có lập và ghi chép, ký nhận đầy đủ vào sổ lên lớp theo quy định tại mẫu số 05 Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015. Tuy nhiên, chưa ghi đầy đủ nội dung thời khóa biểu trong Sổ lên lớp, ngày kiểm tra chưa ghi ngày, tháng; thiếu biểu mẫu xếp kết quả rèn luyện.

6. Kiểm tra về nội dung, thời gian, chương trình đào tạo của 05 khóa B2K124, B2K119, B2K111, DK44 và EK77, kết quả: Trung tâm áp dụng và thực hiện chương trình, phân bổ thời gian đào tạo và nội dung, phân bổ chi tiết môn học theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 và Khoản 9, Khoản 10 và Khoản 11 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

7. Kiểm tra giáo trình đào tạo của lớp B2K124, DK44 và EK77, kết quả: Nội dung giáo trình đào tạo được thể hiện trong sổ lên lớp, lịch học của từng khóa, sổ giáo án và phù hợp với bộ giáo trình khung do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành, có ký xác nhận đầy đủ của Giáo viên.

8. Kiểm tra việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo, giám sát thời gian học lý thuyết lái xe ô tô: Trung tâm có lắp đặt 02 thiết bị điểm danh và quản lý thời gian học lý thuyết môn học pháp luật giao thông đường bộ RONALDJACK-X958A tại 2 phòng học lý thuyết. Thiết bị do Công ty cổ phần công nghệ sát hạch Toàn Phương cung cấp với các thông số kỹ thuật đáp ứng theo yêu cầu tại văn bản số 1333/TCĐBVN-QLVT&NL ngày 10/3/2020 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

9. Kiểm tra hồ sơ lưu bài thi tốt nghiệp của 05 học viên khóa B2K137, 05 học viên khóa B2K138 và lưu trữ thời gian học lý thuyết môn pháp luật giao thông đường bộ, thời gian và quãng đường học lái xe trên đường, kết quả:

- 10 bài thi tốt nghiệp của 10 học viên gồm: Khóa B2K137 có Thái Thị Kiều Anh Huỳnh Thị Thanh Bình, Mông Văn Đàn, Nguyễn Ngọc Anh, Mông Văn Đàn, Khóa B2K138 có Nguyễn Đức Bình, Đặng Đức Sinh, Phạm Minh Quang, Đoàn Minh Mẫn, Vũ Duy Mạnh, có lưu trữ đầy đủ, có số điểm đánh giá kết quả, có chữ ký đầy đủ của giám khảo, học viên và các thành phần liên quan.

- Lưu trữ thời gian học lý thuyết môn pháp luật giao thông đường bộ được Trung tâm bố trí 01 cán bộ chuyên trách thực hiện theo dõi dữ liệu từ hệ thống quản lý RONALDJACK-X958A.

- Thời gian và quãng đường học lái xe trên đường được tổng hợp, ghi trong sổ theo dõi thực hành lái xe và được lưu trữ đảm bảo theo quy định.

* Tồn tại:

- 05/05 Sổ lên lớp của các khóa B2K124, B2K119, B2K111, DK44 và EK77 chưa ghi đầy đủ nội dung thời khóa biểu trong Sổ, chưa ghi ngày, tháng kiểm tra; thiếu biểu mẫu xếp kết quả rèn luyện.

III. Kiểm tra hiện trường

1. Công tác tổ chức học lý thuyết:

Qua kiểm tra thực tế tại Công ty TNHH Giáo dục nghề nghiệp Nam Tây Nguyên ngày 06/4/2021 Trung tâm không tổ chức học lý thuyết cho các học viên (theo thông báo số 01/04/2021, ngày 01/4/2021 của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp Nam Tây Nguyên Thông báo về việc nghỉ học của học viên học lái xe)

2. Công tác tổ chức học thực hành:

Kiểm tra công tác tổ chức học thực hành ngẫu nhiên giữa thực tế so với Kế hoạch đào tạo của 03 khóa gồm: B2K171, B2K174 và khóa CK59, kết quả như sau: Sáng ngày 06/4/2021, kiểm tra ngẫu nhiên 03 nhóm học sinh thực hành lái xe trên sân tập lái (02 nhóm gồm 5 học viên học lớp B2 và 01 nhóm gồm 07 học viên học lớp C). Qua kiểm tra thực tế, đơn vị có tổ chức học thực hành với số lượng học viên tham gia đầy đủ. Tuy nhiên 01 lớp B2K171 giáo viên dạy thực hành để học viên có phù hiệu nhưng không đeo khi lái xe tập lái (giáo viên Phan Văn Trình) và 01 lớp CK59 giáo viên dạy thực hành để học viên có phù hiệu nhưng không đeo khi lái xe tập lái (giáo viên Trần Duy Thao).

* Tồn tại: 02 giáo viên dạy thực hành để học viên có phù hiệu nhưng không đeo khi lái xe tập lái.

B. KẾT LUẬN

I. Ưu điểm, tồn tại, thiếu sót

1. Ưu điểm: Công ty TNHH Giáo dục nghề nghiệp Nam Tây Nguyên thực hiện công tác tuyển sinh và tổ chức đào tạo lái xe cơ giới đường bộ cơ bản theo quy định; cung cấp hồ sơ tài liệu kịp thời theo đúng thời gian và kế hoạch kiểm.

2. Tồn tại, thiếu sót:

- 05/05 Sổ lên lớp của các khóa B2K124, B2K119, B2K111, DK44 và EK77 chưa ghi đầy đủ nội dung thời khóa biểu trong Sổ, chưa ghi ngày, tháng kiểm tra;

thiếu biểu mẫu xếp kết quả rèn luyện.

- Hợp đồng đào tạo lái xe ô tô của 07 học viên (trong đó: 05 học viên hạng C khoá 64 và 02 học viên hạng D khoá 49) không quy định mức học phí.

- Phiếu thu học phí của 04 học viên hạng D khoá 49 không có xác nhận của Kế toán trưởng, ký và đóng dấu của Giám đốc Cơ sở đào tạo theo quy định; chưa xuất hoá đơn cho từng học viên theo quy định.

- Cơ sở đào tạo chưa có phiếu thu và xuất hoá đơn đối với 05 học viên hạng B2 khoá 154 và 05 học viên hạng C khoá 64 theo quy định.

- 02 giáo viên dạy thực hành để học viên có phù hiệu nhưng không đeo khi lái xe tập lái.

II. Yêu cầu, kiến nghị

Trên cơ sở các nội dung, kết quả kiểm tra, các quy định về công tác tuyển sinh và tổ chức đào tạo lái xe cơ giới đường bộ và các văn bản pháp luật có liên quan, Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông, kiến nghị như sau:

1. Yêu cầu đối với Công ty TNHH Giáo dục nghề nghiệp Nam Tây Nguyên

Công ty TNHH Giáo dục nghề nghiệp Nam Tây Nguyên khẩn trương khắc phục, bổ sung và rút kinh nghiệm trong công tác điều hành quản lý của đơn vị theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, trong đó tập trung vào các nội dung cụ thể như sau:

- Thực hiện ghi chép, cập nhật đầy đủ nội dung Sổ lên lớp theo quy định tại mẫu số 05 Thông tư số 42/2015/TT-BLDTBXH ngày 20/10/2015.

- Đối với hợp đồng đào tạo phải ghi đầy đủ nội dung quy định.

- Việc thu học phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh các trường hợp giáo viên không thực hiện các quy định về đeo phù hiệu khi giảng dạy, hoặc để học viên không đeo phù hiệu trong quá trình học; giáo viên dạy thực hành không mang theo giấy phép xe tập lái.

2. Biện pháp xử lý vi phạm hành chính

Trên cơ sở những tồn tại, thiếu sót của Công ty TNHH Giáo dục nghề nghiệp Nam Tây Nguyên, Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông tiến hành xử phạt vi phạm hành chính về các nội dung:

- Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phan Văn Tình (giáo viên dạy thực hành) về 01 hành vi: giáo viên dạy thực hành để học viên có phù hiệu nhưng không đeo khi lái xe tập lái, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

+ Hình thức xử phạt: Phạt bằng tiền 01 hành vi x 700.000đ = 700.000đ

- Xử phạt vi phạm hành chính Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Duy Thao (giáo viên dạy thực hành) về 01 hành vi: giáo viên dạy thực hành để học viên có phù hiệu nhưng không đeo khi lái xe tập lái, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

+ Hình thức xử phạt: Phạt bằng tiền 01 hành vi x 700.000đ = 700.000đ.

- Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là: 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Công ty TNHH giáo dục nghề nghiệp Nam Tây Nguyên có trách nhiệm phối hợp với Đội Thanh tra Hành chính - Văn phòng thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chấp hành xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết luận kiểm tra được ban hành, Công ty TNHH giáo dục nghề nghiệp Nam Tây Nguyên phải khẩn trương thực hiện các nội dung theo kết luận kiểm tra và **báo cáo bằng văn bản** việc thực hiện kết luận kiểm tra về Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông; đồng thời Đoàn kiểm tra thực hiện theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kết luận đối với Công ty TNHH Giáo dục nghề nghiệp Nam Tây Nguyên. /...*hu*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở GTVT (b/c);
- Phòng Quản lý VT, PT&NL (p/h);
- Lãnh đạo Thanh tra Sở;
- Công ty TNHH GDNN Nam Tây Nguyên (t/h);
- Đoàn kiểm tra số 68 (t/h);
- Đội Thanh tra HC-VP (p/h);
- Trang Thông tin điện tử Sở GTVT (đăng tin);
- Lưu: TTS, Đoàn KT.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Hoàng Hữu Huy